

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **460**/2025/HSPT

Ngày: 27/05/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Chủ Phương Ngọc

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà Lý Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 419/2025/HSPT ngày 07/5/2025 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HSST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Tiến T (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại thành phố Hà Nội; ĐKKHKT và chỗ ở: thôn V, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 10/12; Họ và tên bố: Nguyễn Cao H (đã chết); Họ và tên mẹ: Bùi Thị S; H1 và tên vợ: Nguyễn Thị D (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2023; D1 chỉ bản số 02 lập ngày 02/10/2025; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/7/2014 Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 12/8/2014 Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản; Ngày 21/8/2014 Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 54 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Đã chấp hành xong các bản án và ra trại ngày 28/02/2022; Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 29/12/2024. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại là bà Vũ Thị N, sinh năm 1977; HKTT: Đội 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định không có kháng cáo; bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1981, HKTT: Xóm C, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín thì vụ án có nội dung như sau:

Khoảng giữa tháng 4/2014, Nguyễn Tiến T rủ Nguyễn Văn C (SN: 1985, HKTT: Thôn Ú, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) đi cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu sài, C đồng ý. Ngày 16/4/2014, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ, không có biển kiểm soát chở T đi từ huyện T ra huyện T mục đích để cướp giật tài sản của những người đi trên đường. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, C chở T đi trên đường Q theo hướng Hà Nội - Hà Nam. Khi đi đến địa phận xã T, huyện T, thành phố Hà Nội thì T phát hiện thấy bà Nguyễn Thị N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, BKS: 29P7- 4286 chở bà Vũ Thị N đi theo hướng Hà Nam - Hà Nội. Ở giữa vị trí ngồi của bà N1 và bà N có 01 chiếc túi xách màu nâu, có quai nên T bảo C quay lại, C điều khiển xe mô tô quay lại đi theo hướng Hà Nam - Hà Nội rồi vượt lên áp sát phía bên trái xe của bà N1, còn T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách do bà N đang cầm làm bà N1, bà N và xe ngã đổ ra đường. Khi T giật được chiếc túi xách của bà N1 thì C điều khiển xe bỏ chạy theo hướng Hà Nam - Hà Nội, rồi rẽ vào đường chùa Đ, xã N lên đê S thì dừng lại, T và C kiểm tra túi xách thấy bên trong có khoảng 300.000 đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá 500 đồng, 1.000 đồng, 2.000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng và 50.000 đồng), 01 chiếc ô rút, kẹo, bia nên T, C lấy số tiền 300.000 đồng chia nhau tiêu sài cá nhân hết, còn chiếc túi xách và những đồ vật khác bên trong túi xách vứt xuống sông N rồi đi về. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị N1 bị 01 vết rách da tay phải chảy máu dài 04 cm.

Tang vật tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, BKS: 29P7- 4286.

Tại Cơ quan điều tra, bà N1 và bà N khai nhận: Bị cướp giật 01 chiếc túi xách màu nâu bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô YAMAHA Jupiter màu xanh BKS: 29P7-4286 mang tên Nguyễn Văn T1; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị N1; 01 chiếc ô rút màu xanh, kẹo, bia và số tiền khoảng 500.000 đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá 500 đồng, 1.000 đồng, 2.000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng và 50.000 đồng).

Ngày 07/6/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra Yêu cầu định giá tài sản số 2212 gồm: 01 chiếc túi xách màu nâu, chất liệu bằng vải, không có nhãn hiệu, mua mới đưa vào sử dụng tháng 4/2014; 01 chiếc ô rút màu xanh, không rõ nhãn hiệu, mua mới đưa vào sử dụng tháng 4/2024 và 03 - 04 chiếc kệ mua mới đưa vào sử dụng tháng 4/2024.

Tại Công văn số 14 ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T trả lời. Qua xem xét nội dung tại văn bản số 2212 ngày 07/6/2024 của Cơ quan CSĐT - CA huyện T. Trên cơ sở yêu cầu định giá, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T không đủ căn cứ để tiến hành định giá tài sản.

Ngày 28/7/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bà Nguyễn Thị N1 nhưng bà N1 có đơn từ chối giám định thương tích nên không xác định được thương tích của bà N1.

Nguyễn Văn C là người đồng phạm với bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 40 (bốn mươi) tháng tù về tội Cướp giật tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HSST ngày 25/9/2024.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HSST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm vào tội “Cướp giật tài sản”.

* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tiến T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/12/2024.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 08/4/2025, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tiến T tội Cướp giết tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, mức hình phạt tù là tương xứng. Tại phiên toà, bị cáo không xuất trình các tài liệu chứng cứ mới để xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo,

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HSST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm vào tội “Cướp giết tài sản”.

* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tiến T 42 (Bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/12/2024.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo nên không xem xét

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo bị cáo còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đồng phạm Nguyễn Văn C, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/4/2014, trên đường Q tại khu vực vườn hoa thuộc địa phận xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô Honda Future màu đỏ, không có biển kiểm soát chở Nguyễn Tiến T thì phát hiện bà Nguyễn Thị N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, BKS: 29P7 - 4286 chở bà Vũ Thị N theo hướng Hà Nam - Hà Nội, ở giữa vị trí ngồi của hai người có 01 chiếc túi xách màu nâu) nên C đã điều khiển xe áp sát bên trái xe của bà N1, T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách của bà N, bên trong có khoảng 300.000 đồng cùng 01 giấy đăng ký, 01 giấy phép lái xe, 01 CMND, 01 chiếc ô rút màu xanh, kẹo, bia. Sau khi cướp giật được tài sản thì C và T chia nhau số tiền trên và tiêu sài cá nhân hết, còn chiếc túi xách cùng số tài sản khác C đã vứt xuống sông N tại xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tiến T tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho hành vi phạm tội của bị cáo như: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Tiến T là người rủ rê, lôi kéo Nguyễn Văn C, nhân thân xấu nên có vai trò chính, chịu mức hình phạt cao hơn Nguyễn Văn C. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mức hình phạt đã tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu mới để xin giảm nhẹ hình phạt nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HSST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

1.1. Áp dụng Điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Tiến T 42 (Bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/12/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, Chi cục THADS, TAND h. Thường Tín, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú